

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSST
Ngày: 26 - 05 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Học**

Bà **Trần Thị Thanh**, Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Công Hòa**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Mạnh H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Trung, xã TT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Trình độ văn hóa lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trương Văn H1, con bà Kiều Thị N (đã chết). Vợ thứ nhất Phùng Thị T (đã ly hôn); Vợ thứ hai Đồng Thị D (đã ly hôn); Con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Dương Ngọc T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn Nội, xã TT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Dương Ngọc T1, con bà Hoàng Thị H. Vợ: Dương Thị N (đã ly hôn), có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Trịnh Quốc H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Nội, xã TT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trịnh Phú Q, con bà Nguyễn Thị L. Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Doãn Văn Q, sinh ngày 06/12/2001; Nơi cư trú: Thôn Thanh Vân, xã TĐ, huyện PT, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Doãn Văn M, con bà Vũ Thị Ngọc T. Vợ , con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5. Đỗ Văn H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 34 Trần Nhật Duật, phường ĐX, quận HK, Thành Phố Hà Nội; Trình độ văn hóa lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Văn Th (đã chết), con bà Nguyễn Thị Minh Th. Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 24/12/2019 đến ngày 26/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6. Lê Anh D , sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Thanh Mạc, xã TĐ, huyện PT, Thành Phố Hà Nội; Trình độ văn hóa lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Thế T, con bà Nguyễn Thị Th. Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 27/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Nội 1, xã TT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Đỗ Dĩ Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: Cụm 3, xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2019, Đỗ Văn H gọi điện thoại cho Trương Mạnh H rủ đi ăn uống buổi tối. H và H1 hẹn gặp nhau tại khu vực cầu Phùng, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Một lúc sau H1 cùng Trần Thu Hà (là bạn của H1) và Huyền (là bạn của Hà) cùng đi đến chỗ hẹn. Khi gặp H thì tất cả cùng vào quán lẩu tại chân cầu Phùng ăn uống. Khoảng 20

giờ, trong lúc đang ăn uống, thì H1 gọi điện thoại rủ thêm Trịnh Quốc H, Trịnh Văn H và Lê Anh D đến cùng ăn uống.

Sau khi ăn uống xong, khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Hà và Huyền đi về trước, còn lại H, H1, T, H3, Hảo và D đều ngà say rượu nên rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng (không xác định được người khởi xướng), nhưng không ai có tiền nên H bỏ tiền ra để mua ma túy. Lúc đầu, H đưa cho H1 2.000.000đồng để mua ma túy nhưng tất cả đều nói không đủ nên H đưa thêm 1.500.000đồng, tổng cộng là 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). H1 cầm số tiền H đưa cho và đưa lại cho T, bảo T đi mua ma túy. Đồng thời, H1 còn bảo D lấy xe máy chở T đi mua ma túy, thấy vậy, H2 cũng đi cùng xe máy với D và T về nhà H1 để H2 lấy sạc điện thoại và H2 ở lại nhà H1, còn T và D đi mua ma túy.

Tại quán ăn thì H và H1 đi đến nhà nghỉ Anh Phương tại xã Phụng Thượng, huyện PT thuê phòng trước (phòng 402), còn Hảo có việc nên đi về. Tại nhà H1, H2 gọi điện hỏi H1 là đã có bộ đồ sử dụng ma túy chưa thì H1 bảo H2 mang lên phòng 402 nhà nghỉ Anh Phương thuộc xã Phụng Thượng, huyện PT. Sau đó, H2 lấy bộ áo quần ở nhà H1 mang đến nhà nghỉ Anh Phương để sử dụng ma túy.

D và T đi xe máy đến xã LX, huyện PT tìm mua ma túy, khi lên đoạn đường đi thuộc xã LX, thì gặp một người thanh niên tên Hiếu là bạn bè ngoài xã hội với T (T không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết tên Hiếu), người này trước đó T đã có lần nhờ mua hộ ma túy. T đưa cho Hiếu 3.500.000 đồng và nhờ đi mua hộ ma túy đá. Hiếu cầm tiền đi, một lúc quay lại đưa cho T một gói ma túy đá. T và D mang số ma túy vừa mua được mang về phòng 402 nhà nghỉ Anh Phương, rồi tất cả dùng chiếc áo quần sử dụng ma túy. Vì đông người nên cả nhóm yêu cầu thuê thêm một phòng nghỉ, một lúc sau thì có hai nhân viên nữ đến phòng và đồng ý cho thuê thêm một phòng nghỉ trên tầng 5, khi chuyển phòng thì Hảo, H2 và D đi về nhà H1 trước, còn lại H1, H và T ở lại nhà nghỉ và tiếp tục sử dụng ma túy trên phòng nghỉ ở tầng 5 (hai nhân viên nữ không sử dụng ma túy và không rõ nhân thân lai lịch). Đến nửa đêm thì H1, H và T trả phòng và mang số ma túy còn chưa sử dụng hết cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy về nhà H1. Tại nhà H1 tất cả tiếp tục lấy ma túy ra để cùng nhau sử dụng và nghỉ tại nhà H1.

Sáng ngày 17/12/2019, H1, H, D và Hảo cùng đi ăn sáng, còn H2 và T không đi mà vẫn ở tại nhà H1. Sau khi ăn sáng xong, H đi xe máy về luôn, còn H1, D và Hảo đi về nhà H1. Khi về đến nhà H1 thì D và Hảo đi về nhà luôn, chỉ còn lại T và H2 ở nhà H1. Sau đó, H1 lấy ma túy mua tối ngày 16/12/2019 còn lại chưa sử dụng hết ra chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích có ai hỏi mua thì bán lấy tiền. Lúc đó, H1 có lấy một gói ma túy vừa chia nhỏ trả cho H2, vì trước đó H1 có nợ H2 một gói ma túy đá. Trong lúc đang chia nhỏ ma túy thì

có Doãn Văn Quang gọi điện thoại cho T vào số máy 0943.262.321 (số máy điện thoại này H2 cho T mượn hôm trước), lúc đó H2 cầm máy nghe và đưa lại điện thoại cho T nghe. Quang hỏi mua 500.000đồng ma túy, T đồng ý. Sau khi nhận điện thoại của Quang, T có nói lại việc Quang muốn mua ma túy đá. H2 cầm lấy gói ma túy mà H1 vừa đưa rồi mở ra cho H xúc thêm một ít ma túy nữa vào cho đủ 500.000 đồng. Sau đó, H2 để gói ma túy lên bàn uống nước, T cầm gói ma túy và lấy quân bài tú lơ khơ gói bên ngoài gói ma túy, rồi để vào bao thuốc lá Thăng Long, sau đó T cầm ra công bán cho Quang. Sau khi mua được ma túy Quang đi xuống xã LH, huyện PT, khi đi đến cổng làng Hiếu Hiệp, xã LH, lúc đó khoảng 10 giờ do đi xe máy không đội mũ bảo hiểm nên Quang bị tổ công tác Công an huyện PT phối hợp với Công an xã LH đang làm nhiệm vụ tuần tra yêu cầu dừng lại kiểm tra hành chính. Biết không thể trốn tránh được, nên Quang đã tự giác giao nộp 01 gói nilong trong suốt bên trong chứa tinh thể màu trắng, bọc bên ngoài bằng quân bài tú lơ khơ và khai nhận là ma túy đá vừa mua của Tiến về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng đối với Doãn Văn Quang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 gói nilong trong suốt kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, bọc bên ngoài bằng quân bài tú lơ khơ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đã cũ;

+ 01 xe máy màu vàng đã cũ, BKS: 29U5-3943;

Tại Cơ quan điều tra, Quang đã khai nhận số ma túy bị thu giữ là mua của Dương Ngọc T. Sau khi đấu tranh khai thác thông tin, cơ quan điều tra đã dẫn giải Quang đi chỉ dẫn nơi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã xác định được nơi mua bán ma túy giữa Quang và T là nhà ở của Trương Mạnh H.

Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nhà ở, tài sản, đồ vật của Dương Ngọc T (là nhà ở của Trương Mạnh H) tại thôn Nội, xã TT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét, thấy có mặt các đối tượng Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H, Trương Mạnh H, Trần Thu Hà. Trong quá trình khám xét, Trương Mạnh H đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra toàn bộ số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà các đối tượng đã sử dụng ma túy, đồng thời, T, H2 và H3 đã thành khẩn khai nhận việc bán trái phép gói ma túy cho Quang.

Đối với số tiền 500.000đồng mà T bán ma túy cho Quang có được, T mang vào để trên bàn uống nước, sau đó H2 cầm tờ tiền 500.000đồng ý định để đi mua thẻ nạp tiền điện

thoại, vừa ra đến sân thì thấy Công an đến kiểm tra, khám xét nhà H1, Huy đã tự giác giao nộp.

Số vật chứng tài sản, đồ vật thu giữ của các đối tượng liên quan khi khám xét tại nhà H1, như sau:

+ 01 bình thủy tinh cao khoảng 10cm, đáy đường kính khoảng 5cm, có gắn nắp màu cam, trên nắp có gắn 01 coóng thủy tinh dài khoảng 5cm dưới bầu coóng có chứa chất màu nâu và một đoạn ống hút nhựa màu đen trắng dài khoảng 60 cm;

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 5x10cm, chứa tinh thể màu trắng;

+ 09 túi nilon màu trắng cùng kích thước khoảng 1,5x2cm, đều chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 túi xách màu nâu có quai đeo, đã cũ;

+ 01 máy lửa màu đỏ;

+ 08 quân bài tú lơ khơ mặt sau màu đỏ, có kẻ sọc màu trắng;

+ 04 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 1,5x2cm;

- Thu giữ của Dương Ngọc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, đã cũ;

- Thu giữ của Trịnh Quốc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng, đã cũ và số tiền 540.000 đồng (*năm trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó có 500.000 đồng thu giữ túi quần phía sau Huy đang mặc, 40.000 đồng thu giữ trong ví;

- Thu giữ của Trần Thu Hà: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã cũ và số tiền 100.000 đồng.

- Thu giữ của Trương Mạnh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đã cũ.

Ngày 18/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nhà ở, tài sản, đồ vật của các đối tượng Doãn Văn Q tại thôn Thanh Vân, xã TĐ, huyện PT, Trịnh Quốc H tại thôn Nội, xã TT, huyện PT, Dương Ngọc T tại thôn Nội, xã TT, huyện PT. Kết quả: không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 24/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện PT đã triệu tập Đỗ Văn H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Hưng đã tự nguyện viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 8196/KLGD-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T. thành phố Hà Nội, kết luận:

“- Chất màu nâu bên trong 01 coóng thủy tinh dài 05cm (ký hiệu mẫu số 01) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,128 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (ký hiệu mẫu số 02) không tìm thấy các chất ma túy, khối lượng: 5,092 gam;

- Tinh thể trắng bên trong 02 túi nilông (ký hiệu mẫu số 03) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,319 gam;

- Tinh thể trắng bên trong 07 túi nilông (ký hiệu mẫu số 04) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1,165 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (ký hiệu mẫu số 05, thu giữ của Doãn Văn Q) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,287 gam;”

Tại Bản cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 15 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội đã truy tố Trương Mạnh H, Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Đỗ Văn H, Lê Anh D , Doãn Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo khai như sau:

+ Bị cáo Dương Ngọc T khai nhận: Tội 16/12/2019, sau khi Đỗ Văn H đưa 3.500.000đ cho Huấn thì Huấn đã đưa lại cho bị cáo và bảo bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng. Vì vậy, bị cáo đã cùng Lê Anh D đi mua ma túy tại đê xã Long Xuyên, huyện PT. Do trước đây đã có lần bị cáo mua ma túy ở đây nên bị cáo biết. Tại đê Long Xuyên, bị cáo gặp một người tên Hiếu và đã đưa 3.500.000đ nhờ người này mua hộ ma túy đá, lúc này Dũng đứng cách bị cáo và Hiếu khoảng 4 mét nên không nghe thấy hai người trao đổi mua ma túy. Tuy nhiên, sau khi mua được ma túy, bị cáo có nói cho Dũng biết và cùng Dũng mang ma túy về nhà nghỉ Anh Phương cùng Huấn, Huy, Hào, Hưng sử dụng ma túy. Đến sáng ngày 17/12/2019, tại nhà Huấn, Quang gọi điện cho bị cáo hỏi mua 500.000đ ma túy, bị cáo đồng ý và nói lại với Huấn, Huy về việc Quang hỏi mua ma túy, lúc này Huấn đang chia ma túy thành nhiều gói nhỏ nên Huy cầm 01 gói ma túy để Huấn xúc thêm vào cho đủ 500.000đ, sau đó Huy để gói ma túy ở bàn uống nước thì bị cáo cầm và lấy quân bài tú lơ khơ gói lại, cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long mang bán cho Quang 500.000đ, số tiền này bị cáo để ở bàn thì Huy cầm và định đi mua thẻ điện thoại cho bị cáo thì bị bắt.

+ Bị cáo Trương Mạnh H khai: Sau khi sử dụng ma túy ở nhà nghỉ Anh Phương còn thừa ma túy thì Đỗ Văn H bảo không sử dụng hết thì vứt bỏ, nhưng bị cáo đã mang về nhà tiếp tục cùng Tiến, Hưng, Hào, Dũng, Huy sử dụng. Đến sáng ngày 17/12/2019 bị cáo chia

nhỏ ma túy thành nhiều túi để tiện sử dụng và có ai mua thì bán. Trong lúc bị cáo đang chia ma túy thì Quang gọi điện cho Tiến hỏi mua 500.000đ ma túy, bị cáo bảo Huy cầm gói ma túy để bị cáo xúc thêm vào cho đủ sau đó Tiến mang bán cho Quang.

+ Bị cáo Trịnh Quốc H khai: Tối 16/12/2019 và ngày 17/12/2019 bị cáo sử dụng ma túy cùng Huấn, Hưng, Hào, Dũng, Tiến tại nhà nghỉ Anh Phương và tại nhà ở của Huấn. Đến sáng ngày 17/12/2019 tại nhà ở của Huấn, bị cáo có cầm gói ma túy để Huấn xúc thêm ma túy vào, sau đó để gói ma túy này ở mặt bàn uống nước, sau đó Tiến mang bán cho Quang được 500.000đ, số tiền này Tiến để ở mặt bàn và bị cáo cầm đi mua thẻ điện thoại cho Tiến thì bị bắt.

+ Bị cáo Đỗ Văn H khai: Tối 16/12/2019 sau khi ăn uống xong do cả nhóm đều ngà ngà say rượu nên rủ nhau mua ma túy để sử dụng, bị cáo không nhớ ai khởi xướng, nhưng hôm đó không ai có tiền nên bị cáo có đưa cho Huấn 3.500.000đ để mua ma túy. Bị cáo cùng Huy, Huấn, Tiến, Hào, Dũng cùng sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Anh Phương, sau đó về nhà Huấn tiếp tục sử dụng ma túy. Đến sáng ngày 17/12/2019, sau khi ăn sáng xong bị cáo về nhà luôn và bảo Huấn còn thừa ma túy thì vứt bỏ. Vì vậy, bị cáo không biết việc Tiến bán ma túy cho Quang và không biết việc Quang mua ma túy.

+ Bị cáo Doãn Văn Q khai: Sáng ngày 17/12/2019, bị cáo gọi điện cho Tiến hỏi mua 500.000đ ma túy, Tiến đồng ý và hẹn bị cáo đến thôn Trung, xã TT, tại đây bị cáo đưa cho Tiến 500.000đ và Tiến đưa cho bị cáo 01 gói ma túy. Trên đường đi đến xã Liên Hiệp, bị cáo bị bắt.

+ Bị cáo Lê Anh D khai: Tối 16/12/2019 bị cáo đi cùng Tiến đến đề xã Long Xuyên để mua ma túy, mục đích cả nhóm sử dụng, nhưng việc giao dịch mua ma túy là do Tiến nên bị cáo không biết Tiến mua ma túy của ai. Sau khi mua được ma túy, Tiến có nói cho bị cáo biết và cùng bị cáo về nhà nghỉ Anh Phương sử dụng ma túy, sau đó về nhà Huấn đến sáng ngày 17/12/2019 sau khi ăn sáng xong thì bị cáo về nhà nên không biết việc Tiến bán ma túy cho Quang và không biết Quang mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trương Mạnh H, Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Truy tố các bị cáo Đỗ Văn H, Lê Anh D, Doãn Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trương Mạnh H từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

+ Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Tiến từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc H từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

+ Xử phạt bị cáo Doãn Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

+ Xử phạt bị cáo Lê Anh D từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/02/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 05 phong bì niêm phong của phòng PC09- Công an Thành phố Hà Nội, bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an huyện PT và chữ ký của các đương sự. 01 bình thủy tinh cao khoảng 10cm, đáy đường kính 05cm có gắn nắp màu cam, trên nắp gắn một ống hút nhựa màu đen trắng dài khoảng 60cm; 01 túi xách màu nâu có quai đeo đã cũ; 01 bật lửa màu đỏ; 08 quân bài tứ lơ khơ, một mặt màu đỏ kẻ xọc trắng, một mặt in hình các quân bài; 04 vỏ túi ni long màu trắng, kích thước 1,5x2cm

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đã cũ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 16/12/2019, sau khi uống rượu xong tại khu vực Phụng, thuộc huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Trương Mạnh H, Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H, Đỗ Văn H, Lê Anh D, Trịnh Văn Hào đã rủ nhau mua ma túy để sử dụng. Đỗ Văn H là người bỏ ra số tiền 3.500.000đồng đưa cho Huấn và Huấn cầm tiền đưa lại cho Tiến, rồi bảo Tiến và Dũng đi mua ma túy để sử dụng. Tiến và Dũng đi đến đoạn đường đê thuộc xã Long Xuyên, huyện PT. Tại đây, Dũng đứng cách Tiến khoảng 4 mét để chờ Tiến, còn Tiến trực tiếp giao dịch và đưa số tiền 3.500.000đồng cho một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch có tên là Hiếu để nhờ mua hộ ma túy. Sau khi mua được ma túy, Tiến nói cho Dũng biết và cùng Dũng mang ma túy về phòng 402 của nhà nghỉ Anh Phương thuộc xã Phụng Thượng, huyện PT để sử dụng ma túy cùng Huy, Hưng, Huấn, Hào. Sau đó, tất cả lại về nhà Huấn ở xã TT, huyện PT tiếp tục sử dụng ma túy.

Đến sáng ngày 17/12/2019, tại nhà ở của Trương Mạnh H ở thôn Trung, xã TT, huyện PT, có Huấn, Huy và Tiến. Tại đây, Huấn đã chia số ma túy sử dụng còn thừa thành nhiều gói nhỏ, mục đích để tiện sử dụng và nếu ai hỏi mua thì bán. Sau đó, Doãn Văn Q gọi điện thoại cho Dương Ngọc T hỏi mua 500.000đ ma túy. Tiến nghe điện thoại và nói lại cho Huấn và Huy biết Quang hỏi mua 500.000đ ma túy. Huy cầm 01 gói ma túy để Huấn xúc thêm ma túy cho đủ 500.000đ, sau đó Huy để gói ma túy ở mặt bàn và Tiến cầm 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,287 gam mang bán cho Doãn Văn Q với giá 500.000đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Dương Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Mạnh H và Trịnh Quốc H không trực tiếp bán ma túy cho Doãn Văn Q nhưng Huấn đều biết Tiến bán ma túy cho Quang, đã giúp sức cho Tiến có được ma túy để Tiến bán cho Quang nên Huấn và Huy đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Doãn Văn Q sau khi mua được ma túy, Quang đã cất giữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,287 gam nhằm mục đích để sử dụng, bị Công an xã Liên Hiệp và Công an huyện PT phát hiện bắt quả tang tại cổng Làng Hiếu Hiệp, thuộc xã Liên Hiệp, huyện PT.

Hành vi nêu trên của Doãn Văn Q, đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Đỗ Văn H và Lê Anh D không biết việc Tiến bán ma túy cho Quang và không biết Quang mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, để có số ma túy nêu trên là do Hưng đưa tiền để mua ma túy và Lê Anh D là người trực tiếp cùng Tiến đi mua ma túy nên Đỗ Văn H và Lê Anh D đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT truy tố các bị cáo Trương Mạnh H, Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H, Doãn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Anh D về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối bản thân, gia đình và xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá vai trò tính chất mức độ của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Xét trong vụ án này, các bị cáo không có sự phân công bàn bạc nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Đối với các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo Dương Ngọc T có vai trò lớn hơn do Tiến là người đi mua ma túy và là người trực tiếp bán ma túy cho Doãn Văn Q. Tuy nhiên, bị cáo Trương Văn Huân là chủ nhà, là người mang ma túy khi sử dụng còn thừa về nhà để chia ma túy thành nhiều gói nhỏ mục đích để ai mua thì bán nên bị cáo Huân và bị cáo Tiến phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt ngang nhau và cao hơn bị cáo Trịnh Quốc H.

Đối với các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo Doãn Văn Q là người trực tiếp cất giữ ma túy để nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo Đỗ Văn H và Lê Anh D

phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên có vai trò ngang nhau. Như vậy, bị cáo Quang phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Hưng và bị cáo Dũng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trương Mạnh H, Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H, Doãn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Anh D đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trương Mạnh H, Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H, Doãn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Anh D đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy và đồ vật các bị cáo sử dụng ma túy như 01 bình thủy tinh; 01 bật lửa; 01 túi xách màu nâu; 08 quân bài tú lơ khơ; 04 vỏ túi ni long. Xét thấy đây là vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đã cũ. Xét thấy bị cáo Tiến và bị cáo Quang đã sử dụng 2 chiếc điện thoại này để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là số tiền Quang mua ma túy của Tiến nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy màu vàng đã cũ, BKS: 29U5- 3943 thu giữ của Doãn Văn Q. Quá trình điều tra làm rõ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1986, trú tại: Đội 1, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Việc bị cáo Quang mượn xe của anh Giang đi mua ma túy, anh Giang hoàn toàn không biết. Ngày 03/01/2020, anh Giang có đơn xin trả lại tài sản, nên ngày 17/01/2020 cơ quan điều tra Công an huyện PT đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho Giang quản lý sử dụng. Nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng đã cũ, số tiền 40.000 đồng (*bốn mươi nghìn đồng*) thu

giữ của Trịnh Quốc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) thu giữ của Trần Thu Hà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen đã cũ thu của Trương Mạnh H. Quá trình điều tra làm rõ số đồ vật, tài sản trên là đồ vật, tài sản cá nhân của Huấn, Huy và Hà, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trao trả lại số đồ vật, tài sản trên cho Huấn, Huy, Hà vào ngày 17/01/2020. Nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

- Về nguồn gốc số ma túy: Toàn bộ số ma túy thu giữ được của Doãn Văn Q và ma túy thu giữ tại nhà Trương Mạnh H là do Lê Anh D và Dương Ngọc T đi mua về để sử dụng. Quá trình điều tra, Dương Ngọc T khai nhờ một người thanh niên tên Hiếu là bạn bè xã hội (không rõ họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ) mua hộ ở khu vực đường đê thuộc xã Long Xuyên, huyện PT với giá 3.500.000 đồng. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh thu giữ, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trương Mạnh H, Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H, Doãn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Anh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Mạnh H, Dương Ngọc Tiên, Trịnh Quốc H.

+ **Xử phạt:** Bị cáo Trương Mạnh H **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

+ **Xử phạt:** Bị cáo Dương Ngọc T **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

+ **Xử phạt:** Bị cáo Trịnh Quốc H **24 (Hai bốn)** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Doãn Văn Q, Đỗ Văn H, Lê Anh D. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn H.

+ Xử phạt: Bị cáo **Doãn Văn Q 15** (Mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

+ Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn H 12** (Mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

+ Xử phạt: Bị cáo **Lê Anh D 12** (Mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/02/2020.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 05 phong bì niêm phong của phòng PC09- Công an Thành phố Hà Nội; 01 bình thủy tinh cao khoảng 10cm, đáy đường kính 05cm có gắn nắp màu cam, trên nắp gắn một ống hút nhựa màu đen trắng dài khoảng 60cm; 01 túi xách màu nâu có quai đeo đã cũ; 01 bật lửa màu đỏ; 08 quân bài tú lơ khơ, một mặt màu đỏ kẻ xọc trắng, một mặt in hình các quân bài; 04 vỏ túi ni long màu trắng, kích thước 1,5x2cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đã cũ. (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/04/2020 giữa Công an huyện PT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Số tiền được nộp vào tài khoản theo Giấy nộp tiền của Kho bạc Nhà nước huyện PT, Thành phố Hà Nội).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trương Mạnh H, Dương Ngọc T, Trịnh Quốc H, Doãn Văn Q, Đỗ Văn H, Lê Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyền kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

